

Bản án số: 52/2023/HS-PT
Ngày: 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Bà Nguyễn Thị Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:** Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/HSPT ngày 11 tháng 5 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Đức D, sinh năm: 1962 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Thôn F, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tiến B (đã chết) và bà Phùng Thị C (đã chết); có vợ là Phạm Thị P, sinh năm 1964; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất 1994; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:**

Luật sư **Nguyễn Thành K** thuộc Văn phòng Luật sư Bùi Gia N – Đoàn Luật sư thành phố H

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Đức D và bà Không Thị M có mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp đất đai trồng cây cao su tọa lạc tại thôn F xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước, nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, Nguyễn Đức D thấy anh Nguyễn Đức H, sinh ngày 04/11/2005 (là con của bà M và D) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở theo 01 bao mủ cao su khoảng 20kg phía trước, chị Đàm Thị H1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở anh Linh Hoàng P1 ngồi sau, còn anh Trương Công Đ đi bộ ở đoạn đường tại thôn F, xã P, huyện B. D yêu cầu anh H dừng xe, khi anh H vừa dừng xe thì tay trái D cầm bình hơi cay xịt vào mặt anh H nhưng không gây ra thương tích, tiếp theo D cầm 01 con dao rựa dài 80cm (cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại) đưa lên chém 01 nhát về phía H, nhưng không trúng, nên D tiếp tục chém thêm 01 nhát nữa thì trúng vào phần bụng ở hông phải làm gãy xương mào chậu bên phải của anh H. Sau đó, D dùng bình hơi cay xịt vào mặt chị Đàm Thị H1, anh Linh Hoàng P1 và đuổi đánh mọi người nhưng không gây ra thương tích. Anh H được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh B, còn D đến Công an xã P đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 242/2022/TgT ngày 20/7/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B, kết luận: Anh Nguyễn Đức H gãy xương mào chậu bên phải đã phẫu thuật ghép xương mào chậu gãy về vị trí giải phẫu; sẹo ngang trước - trên xương mào chậu (kích thước 16,5 x 0,2cm) gọn, lõm, cứng, ấn đau tại sẹo; sẹo trước - ngoài gai chậu phải (kích thước 2 x 0,5cm) đóng vảy đang lành sẹo; sẹo trầy xước da ngang - sau hông phải (kích thước 6 x 0,2cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Tại Công văn số 193 ngày 30/12/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B về việc tách tỷ lệ % thương tích đối với anh Nguyễn Đức H, như sau:

+ Gãy xương mào chậu bên phải đã phẫu thuật ghép xương mào chậu gãy về vị trí giải phẫu; sẹo ngang trước - trên xương mào chậu (kích thước 16,5 x 0,2cm) gọn, lõm, cứng, ấn đau tại sẹo; sẹo trước - ngoài gai chậu phải (kích thước 2 x 0,5cm): 15%.

+ Sẹo trầy da ngang - sau hông phải (kích thước 6 x 0,2cm): 01%.

Như vậy, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với anh Nguyễn Đức H là 15%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 29/2023/HS ngày 07/02/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B, kết luận: Con dao rựa (vật chứng giám định) khi tác động bằng lưỡi sắc vào cơ thể có thể gây ra được thương tích vùng mào chậu phải của Nguyễn Đức H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/4/2023 bị cáo Nguyễn Đức D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo bị dồn nén, bị hại từng trộm mủ và đập phá nhà cửa của bị cáo nên bị cáo bức tức dẫn đến phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức D:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Xét thấy, mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng so với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, vì vậy, kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức D.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND huyện Bù Đăng (3);
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng (1);
- CQĐT Công an huyện Bù Đăng (1)
- Cơ quan THAHS huyện Bù Đăng (1)
- Công an huyện Bù Đăng (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Bị cáo (1);
- Tổ HCTP, lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Phong